

GIÁO TRÌNH TÀI LIỆU CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ 2017

1. MỘT SỐ LÝ THUYẾT HIỆN ĐẠI VỀ TÂM LÝ HỌC TRẺ EM

Học liệu:

1. Howard Gardner, Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
2. Trí tuệ nổi trội : Những phát hiện mới về nhận thức / Karen Nesbitt Shanor, Người dịch: Vũ Thị Hồng Việt , NXB Tri thức, 2007, XH.030697-700
3. Giáo trình Các lí thuyết phát triển tâm lí người : Dùng cho học viên Sau đại học / Phan Trọng Ngọ (Chủ biên), Lê Minh Nguyệt, Đại học Sư phạm, 2019, GT.031813-22
4. Giáo trình tâm lí học phát triển / PGS. TS Trương Thị Khánh Hà, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, GT.023340-1, GT.023343-7

2. SỰ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẦM NON

Tài liệu tham khảo chính

1. Đặc điểm giải phẫu sinh lý trẻ em, Phan Thị Ngọc Yến, Trần Minh Kỳ và Nguyễn Thị Dung, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia, Hà Nội, 2002

YH.000697-721 (năm 2006)

2. Giáo trình Sinh lý học trẻ em : Tài liệu dùng cho sinh viên các trường Sư phạm mầm non / TS Lê Thanh Vân, Đại học Sư phạm, 2004, GT.037067-77

3. Giáo trình Sinh lý học trẻ em : Tài liệu dùng cho sinh viên các trường Sư phạm mầm non / TS Lê Thanh Vân, Đại học Sư phạm, 2017, GT.031653-72

Học liệu tham khảo:

1. Giáo trình sinh lý hoạt động thần kinh cao cấp / Đỗ Công Huỳnh, Đại học Quốc Gia, 2008, GT.012058-62

2. Lê Quang Long (chủ biên). Bài giảng sinh lý người và động vật. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996. 2 tập. Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội, phòng đọc Khoa.

GT.049504-8 (Phần 1, Nxb ĐHSP Hà Nội 1, năm 1991)

3. Tạ Thuý Lan. Sinh lý học thần kinh. Tập 1. Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội, 2003.

YH.000585-608

4. TLS (Sinh lý học thần kinh cấp cao và giác quan, Mai Văn Hùng, ĐHSP, 2013)

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC MẦM NON

Học liệu tham khảo

1. Phạm Viết Vượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Bộ GD&ĐT, Hà Nội 1995.

GD.001057-61

2. Nguyễn Ánh Tuyết, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, NXB ĐHSP Hà Nội, 2014.

GD.001543-52 (năm 2018)

4. CƠ SỞ NGÔN NGỮ HỌC CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON

Học liệu:

***Học liệu chính**

1. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt, NXB ĐH&THCN, Hà Nội, 1992.

GT.034405-9 (Giáo dục, năm 1997)

GT.034582-5 (Giáo dục, năm 2009)

*** Học liệu tham khảo**

1. Đỗ Thị Lim Liên, Giáo trình Ngữ dụng học, Nxb Quốc gia, Hà Nội, 2005.

GT.002252-3, GT.002260-2, GT.002266, GT.002269, GT.006092-9, GT.006101, GT.037299-302

2. Đỗ Hữu Châu, Nguyễn Ngọc Diệu, Giáo trình Ngữ pháp văn bản, Nhà XB ĐHSP, Hà Nội, 2004.

3. Diệp Quang Ban, Ngữ pháp tiếng Việt, NXB Giáo dục, 2005, XH.025044-7, XH.025955-7, XH.035288-9

4. Đỗ Thị Lim Liên, Giáo trình Ngữ dụng học, Nxb Quốc gia, Hà Nội, 2005.

GT.002252-3, GT.002260-2, GT.002266, GT.002269, GT.006092-9, GT.006101, GT.037299-302

5. Nguyễn Thiện Giáp, Từ vựng học tiếng Việt, NXB Giáo dục, 1998.

GT.047765-74 (GDVN, năm 2013)

6. Đoàn Thiện Thuật, Ngữ âm tiếng Việt, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.

XH.025193-4 (Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, năm 1980)

7. Trần Thị Hoàng Yến, Ngữ âm, Trường Đại học Vinh, Vinh, 2008.

GT.007634-40, GT.007655-9, GT.007668-74, GT.010899

8. Tiếng Việt : Dùng cho hệ Đào tạo từ xa - ngành Giáo dục mầm non (Lưu hành nội bộ) / Trần Thị Hoàng Yến, Đại học Vinh, 2013, GT.019892-901

9. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em : Dành cho Ngành Giáo dục mầm non hệ Tại chức / Trần Thị Hoàng Yến, Đại học Vinh, 2008, GT.007955-61, GT.007967, GT.007986, GT.007989, GT.007994-5, GT.008019

5. QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON

. *Tham khảo

[1]. Thái Văn Thành (2007) Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường, Nxb ĐH Huế.

GT.037114-27

[2]. Đinh Văn Vang (2001) Một số vấn đề quản lý trường Mầm non. Nxb Giáo dục.

[3]. Bùi Minh Hiền (2006) Quản lý giáo dục. Nxb Đại học Sư phạm.

GD.000913-9 (năm 2008)

[4]. Trần Kiểm (2006) Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục, Nxb Đại học Sư phạm.

GD.001125-31 (năm 2008)

6. GIÁO DỤC GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG CHO TRẺ MÀM NON

Học liệu:

1. Tâm lý học gia đình / Ngô Công Hoàn, Đại học sư phạm Hà Nội 1, 1993, GT.047917-21
2. Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam : (Sách chuyên khảo) / PGS.TS. Lê Ngọc Văn, Khoa học xã hội, 2012, XH.002414-6

7. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC MẦM NON

Học liệu:

1. Trần Trung, Trần Huy Hoàng, Trần Việt Cường, Đặng Xuân Cương, Ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường., Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010. TLS

8. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Học liệu.

*Tài liệu chính

1. Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh, Lê Mỹ Dung (2014) Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, Nxb Đại học Sư phạm. GT.040470-9 (năm 2016); GT.051337-46 (năm 2023)

2. Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường : Cuốn sách dành cho nhà giáo ở mọi bậc học / GS. TS, Đại học Sư Phạm, 2012, TLS

*Tham khảo

1. Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Có ở trên mạng

2. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, ngày 25/7/2009, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Có ở trên mạng

3. Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi. Có ở trên mạng

4. Thông tư 02/2014/TT-BGDĐT, ngày 08/02/2014, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Có ở trên mạng

5. Thông tư 25/2014/TT-BGDĐT, ngày 07/08/2014, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng GD trường MN. Có ở trên mạng

6. Lâm Quang Thiệp (2008) Trắc nghiệm và ứng dụng, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.

7. Trắc nghiệm và ứng dụng / GS.TSKH. Lâm Quang Thiệp, Khoa Học Và Kỹ Thuật, 2008, GD.000951-61, GD.003337-41

8. Đặng Quốc Bảo, Trương Thị Thúy Hằng, Đặng Thị Thanh Huyền (2008) Nghiên cứu chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia. Không có

9. GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT

Học liệu chính

1. Lã Thị Bắc Lý (chủ biên), Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non, NXB ĐHSP.

GT.032576-95 (năm 2018)

10. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON

***Học liệu chính**

[1]. Nguyễn Thị Thu Hiền, (2012), Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, NXB GDVN.

*** Học liệu tham khảo**

[1]. Phạm Mai Chi - Lê Thu Hương- Trần Thị Thanh,(2006), Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo, NXBGD. GD.000399-406 (năm 2007)

[2]. Nguyễn Thị Hòa, (2009), Giáo dục học mầm non, NXB ĐHSP Hà Nội
GT.031383-92, GT.042517-26 (năm 2019); TLS (năm 2009)

[3]. Nguyễn Thị Hòa,(2012), Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc mầm non, NXB ĐHSP
GT.031433-52 (năm 2019)

[4]. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thu Hương,...[và những người khác], Giáo dục 2009, GD.000069-78

[5]. Đặng Thành Hưng, (2002), Dạy học hiện đại: Lý luận - Biện pháp - Kỹ thuật, NXB ĐHQG Hà Nội. TLS

[6]. Tâm lý học trẻ em và ứng dụng tâm lý học Piaget vào trường học / Jean Piaget, Barbel Inhelder, Vĩnh Bang; Ng.d.: Lê Văn Hồng, ..., ĐHQGHN, 2000, XH.003730-6

[7]. Nguyễn Ánh Tuyết, Giáo dục mầm non - Những vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB ĐHSP, 2005

TLS (năm 2007); GD.001592-601 (năm 2016)

11. GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO TRẺ MẦM NON

1. Tâm lý học Vur-gôt-Xki :. Khảo cứu, ghi chép, tóm tắt, bình luận, dịch thuật /. / Phạm Minh HạcT. 1 /XH.003635-44, XH.005813-7 (năm 1997)

2. Cơ sở văn hoá Việt Nam, Trần Quốc Vượng, năm 2001, XH.002143-9, XH.032164-9, XH.035318-34

3. Nguyễn Ánh Tuyết, Giáo dục mầm non - Những vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB ĐHSP, 2005.

TLS (năm 2007); GD.001592-601 (năm 2016)

12. PHÁT TRIỂN TÍNH TÍCH CỰC NHẬN THỨC CHO TRẺ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

***Học liệu chính**

1. Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non / Đỗ Thị Minh Liên, ĐHSP, 2008, GD.001174-7

*** Học liệu tham khảo**

1. Tâm lý học trẻ em và ứng dụng tâm lý học Piaget vào trường học / Jean Piaget, Barbel Inhelder, Vĩnh Bang; Ng.d.: Lê Văn Hồng, ..., ĐHQGHN, 2000, XH.003730-6

13. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ

Học liệu chính

1. Đinh Hồng Thái (2005), Giáo trình Phương pháp phát triển lời nói trẻ em, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

TLS (năm 2007)

*** Học liệu tham khảo**

1. Đào Thanh Âm (chủ biên) (2003), Giáo dục học mầm non (3 tập), ĐHSP, Hà Nội.

Tập 1: GD.000898-902 (ĐHQGHN, năm 1997)

Tập 2: GD.000903-7 (ĐHQGHN, năm 1997)

Tập 3: GD.000908-12 (ĐHQGHN, năm 1997)

2. Nguyễn Xuân Khoa (1999), Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, Nxb ĐHQG, Hà Nội. GD.000629-32 (ĐHSP, năm 2004)

3. Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non : Từ lọt lòng đến 6 tuổi / Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa, Đại học Sư phạm, 2019, GT.031613-32

4. Đinh Văn Vang (2002), Giáo dục học mầm non, ĐHSP, Hà Nội. Không có

5. Viện Khoa học giáo dục (2002), Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. TLS (Huỳnh Thị Thu Hằng, ĐH Đà Nẵng, năm 2008)

6. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em : Dành cho Ngành Giáo dục mầm non hệ Tại chức / Trần Thị Hoàng Yến, GT.007955-61, GT.007967, GT.007986, GT.007989, GT.007994-5, GT.008019, GT.008022-3, GT.008028, GT.008035-8

14. CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ MÀM NON

* Tài liệu chính

1. Bài giảng nhi khoa tập 1,2,3, Nhà xuất bản y học, 1998. TLS

15. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

***Tài liệu chính**

1. Hoàng Thị Phương, Lý luận và phương pháp cho trẻ làm quen với MTXQ, Nxb ĐHSP, 2009

GT.021550-9 (năm 2014); GT.031403-12, GT.042527-36 (năm 2018)

***Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Thu Hạnh, Một số biện pháp tăng cường hứng thú cho trẻ MG 5- 6 tuổi trong quá trình tổ chức cho trẻ làm quen với thế giới thực vật, Tạp chí giáo dục, tháng 9 năm 2009.

2. Nguyễn Thị Thu Hạnh, Quy trình sử dụng PP quan sát kết hợp thảo luận nhóm trong quá trình tổ chức cho trẻ làm quen với MTXQ, Tạp chí giáo dục tháng 11 năm 2011.

3. Cơ sở phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh / Lê Thị Ninh, Trần Hồng Việt, Võ Thị Cúc. GD.000476-81 (ĐHSP HN1, năm 1995)

4. Website hỗ trợ giảng dạy và chăm sóc trẻ em www.mamnon.com

16. PHÁT TRIỂN TÍNH TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG CHO TRẺ MÀM NON

* Học liệu chính

1. Đặng Hồng Phương (2002) Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội.

GT.011949-61, GT.037222-3 (năm 2008); GT.048233-62 (năm 2022)

2. Đặng Hồng Phương (2008), Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội. GD.000482-5 (ĐHSP)

*

17. SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON

***Học liệu tham khảo**

1. Nguyễn Duy Bình, Văn học thiếu nhi trong tiến trình đổi mới, Tạp chí Văn học, số 5, 1993.

2. Lã Thị Bắc Lý, Giáo trình Văn học trẻ em, NXB Đại học Sư phạm, 2008.

GT.034363-7 (năm 2003); GT.031583-96 (năm 2018)

3. Lương Kim Nga, Phùng Hữu Kiếm. Trò chơi đóng vai theo tác phẩm văn học trong trường mẫu giáo nhà trẻ, Bộ GD & ĐT - Vụ giáo viên, lưu hành nội bộ, 1991. Không có

4. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt, Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006. TLS

18. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

*** Học liệu tham khảo**

1. Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. Có ở trên mạng

19. GIÁO DỤC THẨM MỸ CHO TRẺ MÀM NON THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT

***Học liệu chính**

1. Lê Hồng Vân, Tạo hình và Phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ em, NXBĐHQGHN, 2001.

GD.002021-4 (Quyển III, năm 2002)

2. Lê Thanh Thủy, Phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non, NXBĐHSP, 2003.

***Học liệu tham khảo**

1. M. CaGan (Phan Ngọc dịch), Hình thái học của nghệ thuật, NXB Hội Nhà Văn, 2004.

XH.004038-42